

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Ông Lưu Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 26/6/1999; nơi cư trú: **Thôn T, xã K, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Đình S** và bà **Nguyễn Thị K**; có chồng là **Dương Tiến D** và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị **Dương Ánh N**, sinh ngày 01/12/2010 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị **N**: Ông **Dương Văn D1**, sinh năm 1993 (có mặt).

Đều địa chỉ: **Thôn T, xã K, thành phố Hà Nội**.

- Ông **Dương Văn D1**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Thôn T, xã K, thành phố Hà Nội** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2025, Nguyễn Thị H, điều khiển xe ô tô tải thùng phủ bạt, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29H-228.74 chở theo Dương Ánh N đi thu mua lợn tại khu vực tỉnh Vĩnh Phúc cũ, nay là tỉnh Phú Thọ. H và N di chuyển từ xã K, thành phố Hà Nội đi đến các xã T và xã H, tỉnh Phú Thọ để thu mua lợn nhưng không mua được. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày khi H và N đang di chuyển trên đường đê, gần đầu cầu B thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Phú Thọ thì H phát hiện phía gầm cầu B có khoảng 05 đến 06 con bò của ông Nguyễn Đức T, đang được chăn, thả ngoài đồng không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Khi di chuyển cách đầu cầu B khoảng 50m thì H bảo N xuống xe để H lùi xe ô tô xuống dốc đê đến khu vực gầm cầu B mục đích để bắt trộm bò, thấy H nói vậy, N hiểu ý liền mở cửa xe rồi bước xuống. Sau đó, H điều khiển xe ô tô quay đầu rồi lùi xe đến khu vực gầm cầu B, lúc này N cũng đi bộ đến gầm cầu B, tại đây H mở cửa thùng xe phía sau ra và hạ bửng nâng phía sau thùng xe xuống, mục đích cho bò trộm được lên xe. Tại đây, H nhìn thấy có một con bò lớn, màu lông vàng, ở mũi được buộc thắt một đầu dây chạc, đầu dây còn lại thì không buộc vào đâu, H dùng tay chỉ cho N thấy con bò trên và bảo N dắt con bò này lên xe. Thấy H nói vậy, N đi đến cầm 01 đầu sợi dây chạc (đầu dây còn lại buộc thắt vào mũi con bò) rồi N kéo con bò lên trên bửng nâng phía sau xe. Khi con bò đã đứng vào bửng xe, H bấm nút điều khiển gắn ở xe để nâng bửng lên để cho bò vào thùng xe, khi con bò trên đã được H và N đưa vào trong thùng xe ô tô thì H đóng bửng và cửa thùng xe lại, sau đó H và N cùng lên xe ô tô rồi bỏ trốn. Khi đi đến vòng tròn ngã ba Hồ Đ, H bảo N xuống bắt xe khác về nhà trước còn H mang con bò vừa trộm cắp được đi cất giấu tại khu vực đất hoang ở thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội. Sau khi cất giấu xong, H lên xe ô tô di chuyển về nhà tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội. Sau khi phát hiện mất bò, ngày 12/11/2025, ông Nguyễn Đức T đã đến Công an xã H trình báo sự việc. Cùng ngày 12/11/2025, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị H và Dương Ánh N lên làm việc, tại cơ quan điều tra H và N đã khai nhận rõ hành vi như trên. Ngày 13/11/2025, cơ quan điều tra đã đưa Nguyễn Thị H đi chỉ dẫn nơi cất giấu và thu giữ được 01 con bò nêu trên.

Ngày 13/11/2025, Công an xã H tiến hành kiểm tra trọng lượng con bò mà Nguyễn Thị H và Dương Anh N1 trộm cắp ngày 10/11/2025 có trọng lượng là 420kg.

Ngày 13/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P có yêu cầu định giá tài sản số 411577/YC-VPCQCSĐT-HA đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H, tỉnh Phú Thọ tiến hành định giá 01 con bò cái, màu lông vàng, có trọng lượng 420kg.

Ngày 27/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H có bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, kết luận con bò cái, màu lông vàng, có

trọng lượng 420kg, trị giá 26.155.000đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị H đã xin lỗi và bồi thường số tiền 7.000.000đồng cho ông Nguyễn Đức T, ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 74/CT- VKSKV9 ngày 16/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/11/2025, tại bãi vạt ven sông, dưới gầm cầu B, thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con bò có đặc điểm là loại bò cái, lông vàng, nặng 420kg có trị giá 26.155.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Thị H** đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại trên thực tế, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã xúi giục **Dương Ánh N** là người dưới 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với **Dương Ánh N**, sinh ngày 01/12/2010 thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông **Nguyễn Đức T** (ngày 10/11/2025) mới 14 tuổi 11 tháng 09 ngày. Căn cứ khoản 1, Điều 12 Bộ luật hình sự thì **Dương Ánh N** không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của **Dương Ánh N** chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP của Chính phủ bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Điều 22 và khoản 3, Điều 134 Luật xử lý vi

phạm hành chính. Ngày 19/12/2025, Công an xã H, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC đối với Dương Ánh N bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi vi phạm nêu trên.

Đối với ông Dương Văn D1 (bố đẻ Dương Ánh N) là chủ sở hữu xe ô tô tải thùng phủ bạt, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 29H-228.74, quá trình điều tra xác định ông D1 thường cho H mượn xe để đi thu mua lợn. Ngày 10/11/2025, H mượn xe của ông D1 để đi thu mua lợn, không trao đổi, bàn bạc hay thông báo với ông D1 về việc sử dụng xe để trộm cắp bò. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D1.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 con bò do Nguyễn Thị H và Dương Ánh N trộm cắp; ngày 17/12/2025, cơ quan điều tra đã trả lại con bò nêu trên cho ông Nguyễn Đức T, ông T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 ô tô tải thùng phủ bạt, màu sơn xanh, có biển kiểm soát 29H-228.74, quá trình điều tra xác định là của ông Dương Văn D1. Ngày 17/12/2025, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho ông D1, ông D1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Thị H** phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạnh

